Finishes by event for the field of WGC-FedEx St. Jude Invitational

Players	Sts	Safeway Open	CIMB Classic	CJ CUP @ NINE BRIDGES	Sanderson Farms	WGC-HSBC Champions	Shriners Hospitals for Children Open	Mayakoba Golf Classic	The RSM Classic	Sentry ToC	Sony Open in Hawaii	Desert Classic	Farmers Insurance Open	Waste Management Phoenix Open	AT&T Pebble Beach Pro-Am	Genesis Open	Puerto Rico Open	WGC-Mexico Championship	The Honda Classic	Arnold Palmer Invitational	THE PLAYERS Championship	Valspar Championship	Corales Puntacana Resort & Club Champ	WGC-Dell Technologies Match Play	Valero Texas Open	Masters Tournament	RBC Heritage	Zurich Classic of New Orleans	Wells Fargo Championship	AT&T Byron Nelson	PGA Championship	Charles Schwab Challenge	the Memorial Tournament	RBC Canadian Open	U.S. Open	Travelers Championship	Rocket Mortgage Classic	3M Open	John Deere Classic	Barbasol Championship	The Open Championship	# of Events	Cuts Made	Top-10s	FedExCup Rank
Bjerregaard, Lucas	In	-	-	-	-	T69	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	69	T12	-	T30	-	-	4	CUT	T21	-	-	-	CUT	T16	-	-	CUT	CUT	-	-	-	-	-	T16	12	8	1	---
Bradley, Keegan	In	-	T19	-	-	6	-	-	-	T27	T29	-	T35	T67	-	T51	-	T10	-	T46	T16	CUT	-	T40	-	T43	-	36	CUT	-	T29	-	CUT	T44	CUT	T2	-	T46	-	-	CUT	22	17	3	52
Cabrera Bello, Rafa	In	-	T50	T3	-	T14	-	-	-	-	-	-	-	-	T22	T25	-	T19	-	T3	CUT	T30	-	T24	-	T36	T16	-	-	T53	T71	-	T41	-	T65	-	-	-	-	-	CUT	17	15	2	59
Cantlay, Patrick	In	T17	-	-	-	T7	2	-	-	-	-	T9	CUT	-	-	T15	-	T6	-	-	CUT	-	-	T24	-	T9	T3	CUT	-	-	T3	-	1	-	T21	T15	-	-	-	-	T41	17	14	8	6
Casey, Paul	In	-	T13	T18	-	T16	-	-	-	T16	CUT	-	-	-	2	T25	-	T3	-	-	CUT	1	-	T9	-	CUT	-	-	T4	-	T29	W/D	-	-	T21	T5	-	-	-	-	T57	18	14	6	8
Conners, Corey	In	CUT	-	-	2	-	CUT	CUT	T23	-	T3	CUT	-	-	CUT	-	CUT	-	-	CUT	T41	-	CUT	-	1	T46	CUT	T30	-	-	T64	T31	T65	CUT	-	-	CUT	T46	-	-	CUT	23	11	3	31
Day, Jason	In	-	-	T5	-	T11	-	-	-	13	-	-	T5	-	T4	-	-	-	-	W/D	T8	CUT	-	T61	-	T5	-	CUT	T24	-	T23	-	CUT	-	T21	T8	-	T66	-	-	CUT	18	13	6	37
DeChambeau, Bryson	In	-	-	-	-	-	1	-	-	7	T10	-	-	-	-	T15	-	T56	-	T46	T20	-	-	T40	-	T29	CUT	-	-	-	CUT	CUT	T22	-	T35	T8	-	T2	-	-	CUT	17	13	5	16
Finau, Tony	In	-	-	-	-	2	T36	T16	-	-	-	-	T13	CUT	T38	T15	-	T25	-	-	T22	-	-	T40	T61	T5	-	CUT	T60	-	T64	2	CUT	-	CUT	CUT	-	T23	-	-	3	21	16	4	13
Fitzpatrick, Matthew	In	-	-	-	-	T54	-	-	-	-	-	-	-	-	CUT	-	-	T27	-	2	T41	-	-	T61	-	T21	T39	-	-	-	T41	T64	T68	-	T12	-	-	-	-	-	T20	13	12	1	---
Fleetwood, Tommy	In	-	-	-	-	T7	-	-	-	-	-	-	-	-	T45	T28	-	T19	-	T3	T5	-	-	T24	-	T36	T25	2	-	-	T48	-	-	-	T65	T13	-	-	-	-	2	14	14	5	20
Furyk, Jim	In	-	-	-	-	-	CUT	T6	CUT	-	-	-	-	-	T14	T37	-	-	T9	-	2	T18	-	T17	T23	-	CUT	CUT	-	-	CUT	T13	T33	T27	T28	-	-	-	-	-	T63	18	13	3	38
Garcia, Sergio	In	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	T37	-	T6	T9	-	T22	T54	-	T5	-	CUT	-	2	T4	-	CUT	-	-	CUT	T52	-	-	-	-	-	T67	13	10	5	63
Harding, Justin	In	-	T43	-	-	T46	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	T17	CUT	T12	CUT	T32	-	T10	T54	-	-	-	CUT	-	-	-	-	-	T41	11	8	1	---
Hatton, Tyrrell	In	-	-	T14	-	T22	-	-	-	-	-	-	-	T15	-	CUT	-	T19	-	T29	CUT	CUT	-	T9	-	T56	-	-	-	-	T48	T8	T33	-	T21	-	-	-	-	-	T6	15	12	3	70
Holmes, J.B.	In	9	T13	T23	-	-	-	T48	-	-	-	-	CUT	T26	CUT	1	-	-	-	CUT	CUT	-	-	T17	T71	T62	-	T34	W/D	-	CUT	-	CUT	CUT	CUT	CUT	T21	-	-	-	T67	22	12	2	42
Homa, Max	In	T60	-	-	CUT	-	CUT	CUT	CUT	-	CUT	CUT	-	T26	T10	T37	-	-	T20	-	-	CUT	T52	-	T42	-	-	CUT	1	-	T64	T27	T37	-	-	CUT	T42	T79	-	-	-	22	13	2	46
Horikawa, Mikumu	In	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	CUT	-	-	-	-	-	CUT	2	0	0	---
Horschel, Billy	In	-	T33	T67	-	T11	-	T21	-	T25	-	-	8	T39	-	-	-	T45	T16	T50	T26	-	-	T24	CUT	T56	T45	T13	-	-	T23	T19	T9	-	T32	-	T17	-	-	-	CUT	22	20	2	56
Ichihara, Kodai	In	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	CUT	-	-	-	-	-	-	1	0	0	---
Imahira, Shugo	In	-	-	-	-	-	-	-	-	-	T33	-	-	-	-	-	-	T39	-	-	-	-	-	-	-	CUT	-	-	-	-	CUT	-	-	-	CUT	-	-	-	-	-	CUT	6	2	0	---
Johnson, Dustin	In	-	-	-	-	T30	-	-	-	T4	-	-	-	-	T45	T9	-	1	-	-	T5	T6	-	T40	-	T2	T28	-	-	-	2	-	-	T20	T35	-	CUT	-	-	-	T51	15	14	7	7
Kang, Sung	In	T83	-	T29	-	-	CUT	T29	CUT	-	T10	-	T20	CUT	T14	T64	-	-	T51	T6	T47	T18	-	-	T42	-	-	CUT	CUT	1	7	-	CUT	-	-	T78	CUT	CUT	-	-	CUT	24	15	4	28
Kisner, Kevin	In	-	-	-	-	-	-	CUT	T7	-	T69	T57	-	T26	T28	-	-	T27	-	T23	T22	T24	-	1	-	T21	T41	T5	-	-	CUT	CUT	T41	-	T49	T15	T46	-	-	-	T30	21	18	3	21
Koepka, Brooks	In	-	-	1	-	T16	-	-	-	24	-	-	-	-	-	-	-	T27	T2	CUT	T56	-	-	T56	-	T2	-	T22	-	4	1	-	-	T50	2	T57	-	65	-	-	T4	17	16	7	1
Kuchar, Matt	In	-	-	-	-	-	T57	1	-	T19	1	-	-	-	T4	T22	T28	-	50	-	-	T26	-	-	2	T7	T12	2	-	-	-	T8	-	CUT	T4	T16	-	-	-	-	T41	18	17	8	2
Lashley, Nate	In	T17	-	-	T20	-	-	-	T59	-	-	T12	-	-	-	T45	-	T8	-	-	CUT	-	-	CUT	-	-	-	-	CUT	T45	T29	-	69	-	CUT	T28	-	1	CUT	T26	-	CUT	18	12	2	44
Leishman, Marc	In	-	1	T18	-	-	-	-	-	T4	T3	-	T43	-	-	T4	-	T62	-	T23	CUT	-	-	T9	-	T49	T58	-	-	-	CUT	-	5	-	T35	T21	-	-	-	-	CUT	17	14	6	15
Li, Haotong	In	-	-	-	-	T11	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	T19	-	CUT	CUT	-	-	T9	T52	T43	-	-	-	-	T36	-	T37	-	T52	-	-	-	-	-	CUT	11	8	1	---
Long, Adam	In	T63	-	-	CUT	-	-	-	CUT	-	CUT	1	CUT	CUT	CUT	CUT	-	-	CUT	T10	T79	-	-	-	CUT	CUT	CUT	-	T45	-	T41	T19	CUT	-	-	T21	CUT	CUT	T53	-	-	23	9	2	55
Matsuyama, Hideki	In	-	-	T18	-	T30	-	-	-	-	T51	-	T3	T15	-	T9	-	T19	-	T33	T8	-	-	T24	-	T32	-	-	T31	T23	T16	-	6	-	T21	-	T13	T7	-	-	CUT	19	18	5	29
McIlroy, Rory	In	-	-	-	-	T54	-	-	-	T4	-	-	T5	-	-	T4	-	2	-	T6	1	-	-	T9	-	T21	-	-	T8	-	T8	-	CUT	1	T9	-	-	-	-	-	CUT	15	13	11	3
Mickelson, Phil	In	T17	-	-	-	-	-	-	-	-	-	T2	-	CUT	1	T37	-	T39	-	CUT	CUT	-	-	T40	-	T18	-	-	CUT	-	T71	-	CUT	-	T52	CUT	-	CUT	-	-	CUT	17	9	2	32
Mitchell, Keith	In	-	T22	T14	-	-	-	T65	CUT	-	T16	-	CUT	73	CUT	CUT	-	-	1	T6	T47	-	-	T40	-	T43	CUT	-	T8	T59	CUT	-	T48	-	CUT	-	CUT	T66	-	-	CUT	23	14	3	35
Na, Kevin	In	-	T19	T52	-	T54	CUT	-	-	DNS	-	-	-	T60	-	T33	-	T36	-	CUT	78	-	-	T5	-	T46	T10	-	-	T35	CUT	1	-	-	CUT	-	-	W/D	-	-	-	18	12	3	43
Noren, Alex	In	-	-	T18	-	T18	-	-	-	-	-	-	CUT	T44	-	-	-	T62	CUT	-	CUT	-	-	T17	-	T62	T28	-	-	T35	T54	-	T41	T63	CUT	-	-	-	-	-	T11	16	12	0	136
Olesen, Thorbjørn	In	-	-	-	-	T7	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	T45	-	CUT	T41	-	-	T40	-	T21	-	-	-	CUT	T64	-	-	-	CUT	-	-	-	-	-	T57	10	7	1	---
Oosthuizen, Louis	In	-	T5	T29	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	CUT	-	T25	-	CUT	T56	T2	-	T5	-	T29	-	CUT	-	-	T60	-	T57	-	T7	T36	-	-	-	-	T20	15	12	4	51
Pan, Cheng Tsung	In	-	T30	T23	-	T22	-	T16	CUT	-	-	T51	T66	T60	-	T44	-	-	CUT	CUT	T72	T42	-	-	CUT	-	1	CUT	-	T35	CUT	T3	-	-	CUT	T36	-	-	-	-	CUT	22	14	2	34
Pepperell, Eddie	In	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	T67	-	57	T3	-	-	T56	-	T51	T16	-	-	-	CUT	-	-	-	-	-	-	-	-	-	71	8	7	1	---
Poulter, Ian	In	-	-	T10	-	21	-	-	-	18	T33	-	-	-	-	-	-	T3	-	T23	T56	-	-	T17	-	T12	T10	T9	-	-	CUT	T70	-	-	CUT	-	-	-	-	-	CUT	15	12	4	65
Putnam, Andrew	In	-	T50	T29	-	T4	-	-	-	T14	2	T34	-	CUT	T38	CUT	-	-	-	-	CUT	-	-	T40	T36	-	CUT	CUT	-	-	T78	T3	T17	-	T43	T57	-	-	-	-	T32	20	15	3	39
Rahm, Jon	In	-	-	-	-	T22	-	-	-	T8	-	6	T5	T10	-	T9	-	T45	-	-	T12	T6	-	T24	-	T9	-	1	-	-	CUT	CUT	-	-	T3	-	-	-	-	-	T11	16	14	9	10
Rai, Aaron	In	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	T51	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	1	1	0	---
Reavie, Chez	In	T33	T43	T7	-	T35	-	T26	-	-	T3	T28	-	T4	T38	CUT	-	T65	-	-	CUT	CUT	-	T56	-	-	T28	T18	T18	-	T14	CUT	-	-	T3	1	CUT	-	-	-	CUT	23	17	5	12
Reed, Patrick	In	-	-	-	-	T7	-	-	-	T25	T13	-	T13	-	T22	-	-	T14	-	T50	T47	CUT	-	T24	-	T36	-	CUT	T28	T63	CUT	-	-	-	T32	T30	T5	T23	-	-	10	20	17	3	54
Rose, Justin	In	-	-	-	-	3	-	-	-	-	-	T34	1	-	-	-	-	-	-	T63	T8	-	-	T9	-	CUT	-	-	3	-	T29	T58	13	-	T3	-	-	-	-	-	T20	13	12	6	11
Schauffele, Xander	In	-	25	T48	-	1	-	-	-	1	-	-	T25	T10	-	T15	-	T14	-	-	CUT	-	-	T24	-	T2	T63	-	-	-	T16	CUT	T14	-	T3	-	-	-	-	-	T41	17	15	5	4
Scott, Adam	In	-	-	T10	-	T18	-	-	-	-	CUT	-	2	-	T61	T7	-	-	CUT	-	T12	-	-	-	-	T18	-	CUT	-	-	T8	-	2	-	T7	-	-	-	-	-	CUT	14	10	6	19
Simpson, Webb	In	-	-	-	-	-	T15	-	3	T8	-	-	-	T20	-	-	-	T39	T36	-	T16	CUT	-	T56	-	T5	T16	-	T18	-	T29	-	-	T2	T16	-	-	-	-	-	T30	16	15	4	26
Smith, Cameron	In	-	T22	T7	-	T54	-	-	-	-	T22	-	T9	T15	-	T49	-	T6	CUT	-	T56	-	-	T61	-	T51	CUT	CUT	-	-	T64	-	CUT	-	T72	CUT	T29	-	-	-	T20	20	15	3	85
Snedeker, Brandt	In	T2	T66	T36	-	T30	-	-	-	T22	T16	-	T62	T55	CUT	-	-	-	-	T50	T5	T30	-	T24	-	CUT	T48	-	-	-	T16	T19	-	T4	77	T43	T5	-	-	-	CUT	22	19	4	33
Spieth, Jordan	In	-	-	-	-	-	T55	CUT	-	-	CUT	-	T35	-	T45	T51	-	T54	-	-	CUT	-	-	T24	T30	T21	T54	-	-	T29	T3	T8	T7	-	T65	CUT	-	-	-	-	T20	19	15	3	66
Stenson, Henrik	In	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	T54	-	T17	CUT	T24	-	T9	-	T36	-	T18	T28	T20	T48	-	T37	T8	T9	-	-	-	-	-	T20	14	13	3	81
Thomas, Justin	In	-	T5	T36	-	-	-	-	-	3	T16	-	-	3	-	2	-	9	T30	-	T35	-	-	T24	-	T12	-	-	-	-	-	-	CUT	T20	CUT	T36	-	-	-	-	T11	16	14	5	17
Tway, Kevin	In	1	T27	T52	-	-	T23	-	-	T11	CUT	-	T43	CUT	-	CUT	-	-	CUT	-	CUT	CUT	-	-	CUT	T36	-	T13	-	T53	77	T19	-	T44	-	T5	CUT	-	CUT	-	-	22	13	2	36
Wallace, Matt	In	-	-	-	-	T50	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	T33	T20	T6	T30	-	-	T40	-	CUT	CUT	-	-	-	T3	-	-	-	T12	-	-	-	-	-	T51	11	9	2	---
Watson, Bubba	In	-	-	-	-	-	-	-	-	31	CUT	-	-	T4	-	T15	-	T27	-	T17	T56	T4	-	T40	-	T12	-	T34	-	-	CUT	-	-	T63	CUT	T54	CUT	-	-	-	T51	17	13	2	83
Willett, Danny	In	CUT	-	T23	-	-	-	-	-	-	-	CUT	T25	-	-	T33	-	T27	-	CUT	CUT	T42	-	-	-	CUT	CUT	-	CUT	-	T41	-	T27	T8	T12	-	-	-	-	-	T6	17	10	2	107
Wolff, Matthew	In	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	T50	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	T80	CUT	1	T37	-	-	5	4	1	77
Woodland, Gary	In	-	T5	2	-	-	T10	T41	-	2	80	-	T9	T7	-	-	-	T17	T36	-	T30	CUT	-	T17	-	T32	-	-	W/D	-	T8	-	T52	-	1	-	CUT	-	-	-	CUT	20	16	8	5